

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST  
Ngày: 17 - 6 - 2021.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé.

Ông Đinh Ngọc Đình.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

**Trần Văn Thanh C** (tên gọi khác: H), sinh năm 1973 tại Long An; nơi cư trú: ấp 7, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị A; có vợ: Nguyễn Thị Thu S; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án: không; tiền sự: Vào ngày 07/8/2019, bị cáo Trần Văn Thanh C bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, nhưng chưa chấp hành. Bị cáo tại ngoại có mặt.

**Người đại diện hợp pháp của bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp 7, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, có mặt.

***Bị hại:***

1/ Bà Trần Thị H, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp 7, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, vắng mặt.

2/ Bà Huỳnh Thị Bích N, sinh năm 1993. Địa chỉ: đường N, phường 3, thành phố T, tỉnh Long An, vắng mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Hoàng T, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp 7, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, có mặt.

*Người làm chứng:*

1/ Bà Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp 7, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, vắng mặt.

2/ Ông Trần Quế M, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp 8, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, vắng mặt.

3/ Ông Nguyễn Huỳnh T, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp 5, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 01/12/2020, bị cáo Trần Văn Thanh C đến nhà bà Trần Thị H, địa chỉ: Ấp 7, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Long An để phụ giúp đám tang. Khi đi từ nhà dưới lên nhà trên thì bị cáo Châu nhìn thấy 02 chiếc điện thoại di động để trên bàn học sinh nên nảy sinh ý định trộm 02 chiếc điện thoại để cầm cố, lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo Châu lấy điện thoại Samsung hiệu A21S, màu xanh dương của bà H và điện thoại OPPO F11, màu tím trắng của bà Huỳnh Thị Bích N bỏ vào túi quần pha trước, mỗi bên 01 chiếc. Sau đó bị cáo ra về, khi ra nơi giữ xe gặp ông Trần Quế M nhờ ông M mở khóa điện thoại trộm được nhưng ông M không mở khóa. Sau đó, bị cáo lấy xe máy đi đến tiệm điện thoại An Tân, ấp H, thị trấn T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, do ông Lê Hoàng T làm chủ, bị cáo nói với ông T tên là T để cầm điện thoại Samsung 2.000.000 đồng và điện thoại OPPO là 2.500.000 đồng. Vào ngày 03/12/2020, bị cáo lấy 01 thẻ nhớ, 03 sim điện thoại, giấy cầm điện thoại đưa cho vợ tên Nguyễn Thị Thu S cất giữ, nói bà Sương chuộc điện thoại trả cho bà H, đến ngày 04/12/2020, bà Sương đưa bà H 03 sim điện thoại và 01 thẻ nhớ. Đến ngày 05/12/2020, bị cáo Châu đến Công an xã P huyện Châu Thành, tỉnh Long An đầu thú.

Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 215/KLGĐ ngày 25/3/2021 của Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh của Bộ Y tế kết luận đối tượng giám định Trần Văn Thanh C:

Về y học: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 01/12/2020, đối tượng có rối loạn cảm xúc thực tổn (F06.3-ICD10).

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 01/12/2020, đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại kết luận định giá số 49/KL-HĐĐG ngày 31/12/2020 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Châu Thành định giá tài sản như sau: 01(một) điện thoại di động Samsung A21S có giá trị là 3.000.000 đồng, 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO 11 có giá trị là 2.500.000 đồng. Tổng cộng: 5.500.000 đồng.

Bị cáo, bị hại đồng ý với kết quả định giá không có khiếu nại gì.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Hoàng T yêu cầu bị cáo Trần Văn Thanh C phải trả lại số tiền cầm điện thoại 4.500.000 đồng. Bị cáo Châu đồng ý bồi thường nhưng chưa thực hiện bồi thường.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSHCT ngày 05/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Văn Thanh C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

*Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa* vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Văn Thanh C theo tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, 50, điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Lê Hoàng T số tiền 4.500.000 đồng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Hành vi của bị cáo là sai xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Vì để có tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 12 giờ 45 phút ngày 01/12/2020, bị cáo Trần Văn Thanh C đến nhà bà Trần Thị H ở ấp 7, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Long An để phụ đám tang, lợi dụng sự mất cảnh giác của gia đình bà H, bị cáo Châu đã lén lút lấy trộm 02 điện thoại di động có giá trị là 5.500.000 đồng. Sau đó bị cáo đem cầm ở cửa hàng điện thoại An Tân lấy 4.500.000 đồng tiêu xài cá nhân. Đến ngày 05/12/2020, bị cáo ra đầu thú tại Công an xã P và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo là người đã thành niên bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhưng hành vi lén lút trộm tài sản của người khác là vi pháp pháp luật nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra. Hành vi của bị cáo Trần Văn Thanh C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Châu Thành truy tố bị cáo Trần Văn Thanh C với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...”

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Trần Văn Thanh C không có tình tiết tăng nặng.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, hậu quả gây thiệt hại không lớn, bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, có mẹ ruột bà Nguyễn Thị A được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến thời kỳ chống Mỹ hạng 3 nên đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên xét về nhân thân bị cáo, vào năm 2013, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn không thay đổi, tiếp tục trộm cắp tài sản của người khác nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Hoàng T yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền cầm 02 điện thoại 4.500.000 đồng là phù hợp theo quy định của pháp luật tại Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 588, 589 Bộ luật dân sự năm 2015 nên buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông T số tiền 4.500.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: 01 Samsung hiệu A21S, màu xanh dương và 01 điện thoại OPPO F11, màu tím trắng, 01 biên nhận cầm 02 điện thoại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các bị hại là phù hợp.

[7] Đối với ông Lê Hoàng T nhận cầm điện thoại di động của bị cáo Châu, nhưng ông T không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan

Cảnh sát điều tra không xử lý ông T về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Trần Văn Thanh C nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án pH: Bị cáo Trần Văn Thanh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án pH dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Thanh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, 50, điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Thanh C 09 (cHn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 588, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Văn Thanh C có nghĩa vụ bồi thường cho ông Lê Hoàng T số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án pH: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án pH và lệ pH Tòa án, bị cáo Trần Văn Thanh C phải nộp 200.000 đồng án pH hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án pH dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do cHnh đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND, CA huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án卷

## **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mỹ Hạnh**